

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05-3-2021

V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hải Lộc;
2. Bà Võ Thị Trúc Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 211/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24/02/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1992; địa chỉ: khu phố B, Phường B, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Bị đơn: Anh **Trương Tuấn A**, sinh năm 1993; địa chỉ: khu phố P G, phường Đ L, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30 tháng 9 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Hà trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Trương Tuấn A đăng ký kết hôn ngày 15/3/2016 tại UBND phường Đ L, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T bạo lực nhiều lần đánh đập chị H, vợ chồng không có hạnh phúc và đã ly thân từ tháng 8/2019 đến nay. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Trương Tuấn A.

+ Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trương Hoàng An Nh, sinh ngày 30/8/2016, chị H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu An Nh, không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 06/01/2021 anh Trương Tuấn A trình bày:

Về hôn nhân: Anh Trương Tuấn A thuận tình ly hôn với chị Trần Thị H.

Về con chung: Anh Tuấn A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Trương Hoàng An Nh.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Phi T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vi phạm các Điều 70, 72 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tình cảm: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Trương Tuấn A.

Về con chung: Xử giao cho chị Trần Thị H được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trương Hoàng An Nh, sinh ngày 30/8/2016. Anh Tuấn A không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trương Tuấn A đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trương Tuấn A.

[2] Về nội dung:

Về tình cảm: Trong đời sống hôn nhân giữa chị H và anh Tuấn A có tính tình, quan điểm sống không phù hợp nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thông báo cho các bên đến hòa giải nhưng anh Tuấn A đều vắng mặt, tại phiên tòa anh Trương Tuấn A vắng mặt nhưng có văn bản trình bày ý kiến thể hiện nguyện vọng được ly hôn. Thấy rằng vợ chồng chị H, anh Tuấn A không còn yêu thương chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh Tuấn A.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trương Hoàng An Nh, sinh ngày 30/8/2016.

Tại phiên tòa chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh Trương Tuấn A cấp dưỡng nuôi con. Thấy rằng hai bên đều có nguyện vọng được nuôi con nhưng anh Tuấn A không có mặt trong các phiên hòa giải thể hiện không có thiện chí vì vậy xử giao cho chị Hà được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trương Hoàng An Nh, chị H không yêu cầu anh Trương Tuấn A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí:

- Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Trương Tuấn A.

- Về con chung: Xử giao cháu: Trương Hoàng An Nh, sinh ngày 30/8/2016 cho chị Trần Thị Hà được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Hà không yêu cầu anh Trương Tuấn A cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trương Tuấn A vẫn có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở anh Trương Tuấn A thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000754 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- CCTHADS TP. Đông Hà;
- UBND Phường Đông Lễ, TP Đông Hà;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải Yến